

Số: /KLVI-QLR

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2024

V/v cấp dự báo cháy rừng

Kính gửi:

Chi cục Kiểm lâm các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Hà Giang, Bắc Giang, Quảng Ninh, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia, thời tiết khu vực phía Bắc từ ngày 15/10/2024 - 21/10/2024, cụ thể như sau:

1. Nhiệt độ

- Các tỉnh phía Tây Bắc bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 34,5⁰ C;

+ Thấp nhất: 15,5⁰ C.

- Các tỉnh phía Đông Bắc bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 30,6⁰ C;

+ Thấp nhất: 18,7⁰ C.

2. Độ ẩm

Độ ẩm trung bình ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ (từ 64,5% - 89,5%)

3. Mưa

Đa số các ngày trong tuần, thời tiết Bắc Bộ đều có mưa; lượng mưa phổ biến từ 5mm đến 15 mm. Riêng các khu vực như: Sơn la, Quảng Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn ngày giữa tuần có mưa nhỏ, lượng mưa không đáng kể nhỏ hơn 5mm.

II. CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG

Trong tuần, tại các khu vực Mẫu Sơn (Lạng Sơn); TP. Bắc Kạn, Chợ Đồn, Bạch Thông, Chợ Mới (Bắc Kạn); Sơn La; Pha Đin (Điện Biên) dự báo cấp cháy rừng từ Cấp III đến Cấp IV (*Cấp cao dễ xảy ra cháy rừng đến Cấp nguy hiểm, nguy cơ cháy rừng rất lớn*). Đặc biệt tại các khu vực như: TP Điện Biên Phủ, Điện Biên, Điện Biên Đông, Tuần Giáo, Tòa Chùa, Mường Ảng (Điện Biên); Sông Mã (Sơn La); Bắc Sơn, Bình Gia (Lạng Sơn) và TP. Hạ Long (Quảng Ninh) cấp dự báo cháy rừng duy trì ở Cấp V (*cấp cực kỳ nguy hiểm nguy cơ cháy rừng rất lớn và lan tràn nhanh trên tất cả các loại rừng*). Các khu vực còn lại duy trì ở Cấp I đến Cấp II (*cấp thấp đến cấp trung bình ít có nguy cơ xảy ra cháy rừng*) Cụ thể như sau:

STT	TỈNH	KHU VỰC	TRẠNG THÁI RỪNG	Cấp dự báo cháy rừng từ ngày 15/10/2024 – 21/10/2024						
				Ngày 15	Ngày 16	Ngày 17	Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21
1	Lai Châu	Mường Tè		I	I	I	I	I	I	I
2		Sìn Hồ		I	I	I	I	I	I	II
3		TP. Lai Châu		I	I	I	I	I	II	II
4		Than Uyên		I	I	I	II	II	III	I
5	Điện Biên	Mường Lay, Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà		I	I	I	II	II	II	III
6		Tuần Giáo, Tòa Chùa, Mường Ảng		V	V	V	V	V	V	V
7		Pha Đin		II	II	II	II	III	III	III
8		TP Điện Biên Phủ, Điện Biên, Điện Biên Đông		V	V	V	V	V	V	V
9	Sơn La	Quỳnh Nhai		III	III	IV	IV	IV	IV	IV
10		TP. Sơn La		III	III	III	IV	IV	IV	IV
11		Sông Mã		V	V	V	V	V	V	V
12		Cò Nòi		IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
13		Yên Châu		IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
14		Bắc Yên		III	III	III	III	IV	IV	IV
15		Phù Yên		IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
16		Mộc Châu		III	I	I	I	I	I	I
17	Lào Cai	TP. Lào Cai, Bảo Thắng, Văn Bàn		I	I	I	II	II	III	III
18		Bắc Hà		I	I	I	I	I	I	I
19		Sa Pa, Bát Sắt		I	I	I	I	I	I	II
20		Bảo Yên, Bắc Hà		I	I	I	I	I	I	I
21	Hà Giang	TP. Hà Giang	Nhóm trạng thái rừng III	I	I	I	I	I	I	I
22			Nhóm trạng thái rừng II	I	I	I	I	I	I	I
23			Nhóm trạng thái rừng I	I	I	I	I	I	I	I
24		Hoàng Su Phì	Nhóm trạng thái rừng III	I	I	I	I	I	I	I
25			Nhóm trạng thái rừng II	I	I	I	I	I	I	I
26			Nhóm trạng thái rừng I	I	I	I	I	I	I	I
27		Bắc Mê	Nhóm trạng thái rừng III	I	I	I	I	I	I	I
28			Nhóm trạng thái rừng II	I	I	I	I	I	I	I
29			Nhóm trạng thái rừng I	I	I	I	I	I	I	I

30	Bắc Quang	Nhóm trạng thái rừng III	I	I	I	I	I	I	I
31		Nhóm trạng thái rừng II	I	I	I	I	I	I	I
32		Nhóm trạng thái rừng I	I	I	I	I	I	I	I
33	Quảng Ninh	TP. Móng Cái	I	I	I	I	I	I	I
34		Quảng Hà	I	I	I	I	I	I	I
35		Tiên Yên	IV	I	I	I	I	I	I
36		Cô Tô	V	I	I	I	I	I	I
37		TP. Cẩm phả	V	I	I	I	I	I	I
38		TP. Hạ Long	V	V	V	V	V	I	I
39		TP. Uông Bí	V	I	I	I	I	I	I
	Bắc Giang	Hiệp Hòa, Yên Thế, Việt Yên, Tân Yên	I	I	I	I	I	I	I
41		Lục Ngạn	I	I	I	I	II	I	I
42		Sơn Động, Lục Nam	V	I	I	I	I	I	I
43		TP. Bắc Giang, Yên Dũng, Lạng Giang	V	I	I	I	II	I	I
44	Bắc Kạn	Ba Bể	III	I	I	I	I	I	I
45		Ngân Sơn, Pác Nặm, Na Rì	I	I	I	I	I	I	I
46		TP. Bắc Kạn, Chợ Đồn, Bạch Thông, Chợ Mới	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
47	Lạng Sơn	Văn Lãng, Tràng Định	I	I	I	I	II	II	II
48		TP Lạng Sơn, Văn Quan, Cao Lộc	I	I	I	II	II	II	III
49		Mẫu Sơn	II	II	III	III	III	III	III
50		Bắc Sơn, Bình Gia	V	V	V	V	V	V	V
51		Hữu Lũng, Chi Lăng	V	I	I	II	II	II	III
52		Lộc Bình, Đình Lập	V	I	I	I	II	I	I

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm lâm (để báo cáo);
- Website Chi cục Kiểm lâm Vùng I;
- Lưu VT, QLR (12b).

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Triển

